

CÔNG TY TNHH TM DV VIỄN THÔNG MINH ĐĂNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV VIỄN THÔNG MINH ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH DANG TELECOM TM DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH DANG TELECOM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3502484215

3. Ngày thành lập: 12/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 148 Cô Giang, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0989207799

Fax:

Email: huantd2017@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé tàu, đại lý bán sim card điện thoại	4610
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn (rượu, bia); Bán buôn đồ uống không cồn (nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, nước ngọt...);	4633
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao;	4649

10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn thiết bị văn phòng (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, kết sắt, vật tư ngành in)	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại, bán buôn thiết bị ngành điện	4652(Chính)
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện , mặt liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy lạnh các thiết bị điện lạnh, mua bán thiết bị khai thác dầu khí.	4659
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn các loại vật liệu xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn hóa chất khác, trang thiết bị bảo hộ lao động.	4669
17.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết : Đóng gói bao bì	8292
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động mua bán thiết bị trường học; bảo dưỡng và sửa chữa máy vi tính, máy văn phòng	6209
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá)	6820
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác chế biến dầu khí;	7020
25.	Quảng cáo	7310
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy sản	4722

28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không được tổ chức hoạt động tại địa bàn dân cư, doanh nghiệp phải tuân thủ theo Luật Bảo vệ môi trường);	2592
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Bưu chính	5310
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;	5610
37.	Hoạt động viễn thông khác	6190
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ công trình dân dụng và công nghiệp.	7730
39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ đồng hồ	4773

